

# ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC DỰA VÀO TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG MÔ HÌNH BLENDED LEARNING TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

Nguyễn Mai Hương<sup>1</sup>, Ngô Văn Đức<sup>2</sup>  
Email: huongnm@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 07/05/2025

Ngày phản biện đánh giá: 05/11/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 24/11/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.1002

**Tóm tắt:** Bài báo này phân tích chuyên sâu về tiềm năng và các ứng dụng thực tiễn của Trí tuệ nhân tạo nhằm kiến tạo sự đổi mới phương pháp dạy học theo mô hình Blended Learning tại Trường Đại học Mở Hà Nội. Việc tích hợp AI không chỉ là một xu thế công nghệ tất yếu mà còn là giải pháp chiến lược có khả năng giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong giáo dục đại học truyền thống, đặc biệt là trong việc đổi mới phương pháp dạy học, quản lý dữ liệu lớn và nâng cao trải nghiệm học tập. Nghiên cứu đề xuất một quy trình đổi mới phương pháp dạy học dựa vào AI dành cho giảng viên và gợi ý các công cụ AI phù hợp cho từng giai đoạn của quy trình. Đồng thời, bài viết xác định lộ trình và các giải pháp chiến lược nhằm nâng cao năng lực giảng dạy của giảng viên dựa trên AI, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Mở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số.

**Từ khóa:** trí tuệ nhân tạo, Blended Learning, đổi mới phương pháp, năng lực giảng viên

## I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự bùng nổ của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0, giáo dục đại học đang trải qua những chuyển đổi mang tính cách mạng. Sự xuất hiện của Trí tuệ Nhân tạo (AI) đã mở ra một hướng giải quyết đầy hứa hẹn, báo hiệu một kỷ nguyên mới cho sự phát triển của giáo dục, với tiềm năng cách mạng hóa việc học tập và giảng dạy (Chechitelli, 2025).

Trường Đại học Mở Hà Nội (HOU), với vai trò là một trong những đơn vị tiên phong về giáo dục mở và đào tạo từ xa tại Việt Nam, đã chủ động triển khai mô hình Blended Learning. Mô hình này không chỉ đơn thuần là sự kết hợp giữa các buổi học trực tiếp và trực tuyến, mà còn là một chiến lược sư phạm linh hoạt, hướng tới tối ưu hóa trải nghiệm học tập, gia tăng tính chủ động và khả năng tương tác cho sinh viên (Nguyễn, 2025).

<sup>1</sup> Trường Đại học Mở Hà Nội

<sup>2</sup> Tổng công ty Truyền thông Đa phương tiện - VTC

Mặc dù mô hình Blended Learning tại HOU đã mang lại nhiều lợi ích rõ rệt như tính hiệu suất, linh hoạt, tương tác đa chiều, tăng cường tự chủ và tiếp cận đa dạng tài liệu, nhưng vẫn tồn tại nhiều rào cản để tối ưu hóa quá trình tổ chức giảng dạy. Trong bối cảnh này, sự tích hợp AI trở nên cấp thiết. AI có tiềm năng to lớn trong việc cá nhân hóa trải nghiệm học tập, tự động hóa các tác vụ có tính lặp lại, cung cấp hỗ trợ thông minh, và nâng cao đáng kể hiệu quả giảng dạy (UNESCO, 2024).

Bài báo này được thực hiện với mục tiêu phân tích một cách sâu sắc vai trò của AI trong việc đổi mới và nâng cao hiệu quả phương pháp giảng dạy trong bối cảnh bùng nổ AI đối với mô hình Blended Learning tại Trường Đại học Mở Hà Nội, từ đó đề xuất các định hướng chiến lược mang tính khả thi cho việc ứng dụng công nghệ này trong tương lai.

## II. Cơ sở lý luận và tổng quan nghiên cứu

### 2.1. Mô hình Blended Learning trong bối cảnh AI

Blended Learning, hay học tập kết hợp, là một hình thức giáo dục linh hoạt, phối hợp hài hòa giữa phương pháp giảng dạy trực tiếp tại lớp học truyền thống và phương pháp học tập trực tuyến thông qua các nền tảng kỹ thuật số (Nguyễn, 2025). Trong môi trường đại học, có nhiều mô hình Blended Learning phổ biến có thể được áp dụng. Các mô hình này bao gồm:

- *Học tập trực tiếp (Face-to-face)*: Phương pháp truyền thống được tăng cường bằng công cụ kỹ thuật số.
- *Học tập luân phiên (Rotation)*: Sinh viên luân chuyển giữa các trạm học tập trực tiếp và trực tuyến theo lịch trình cố định.

- *Học tập linh hoạt (Flex)*: Chủ yếu học trực tuyến, sinh viên tự do lựa chọn lịch trình, giảng viên đóng vai trò hỗ trợ trực tiếp khi cần.

- *Học tập chủ động (Self-blended)*: Sinh viên tự tìm kiếm nội dung học tập trên internet, thường là các khóa học hoặc tài liệu ngoài chương trình chính.

- *Học tập trực tuyến (Elearning)*: Học tập 100% qua nền tảng số, mọi tương tác và hỗ trợ đều diễn ra trực tuyến.

- *Online class*: Sinh viên sử dụng thiết bị học tập để truy cập bài giảng và khóa học điện tử, giảng viên đóng vai trò điều phối và giám sát.

- *Lớp học đảo ngược (Flipped Classroom)*: Sinh viên tiếp thu kiến thức nền tảng tại nhà qua tài liệu số, thời gian trên lớp dành cho thảo luận, thực hành và giải quyết vấn đề.

Trong bối cảnh AI, các mô hình Blended Learning không chỉ là sự kết hợp các kênh học tập mà còn là khung sườn cho sự cá nhân hóa sâu rộng và thích ứng liên tục (Chechitelli, 2025). AI giúp chuyển đổi các mô hình này từ việc quản lý sự kết hợp thủ công sang một hệ thống tự động điều chỉnh, tối ưu hóa trải nghiệm học tập cho từng sinh viên. AI đã biến một mô hình học tập kết hợp tĩnh thành một môi trường học tập kết hợp mang tính thích ứng thực sự. Các nền tảng E-learning tích hợp AI sẽ tận dụng AI để tự động hóa các công đoạn giảng dạy và học tập, từ việc chấm điểm đến theo dõi tiến trình học tập của người học, giúp trải nghiệm học tập tương tác trở thành tiêu chuẩn mới.

### 2.2. Vai trò và lợi ích của AI trong đổi mới phương pháp dạy học

Trong mô hình Blended Learning, AI đóng vai trò quan trọng trong việc tự

động hóa các tác vụ có tính lặp lại, mang lại những thay đổi chủ động và toàn diện, đồng thời cung cấp nhiều lợi ích đáng kể cho cả người học và người dạy.

- *Cá nhân hóa lộ trình học tập*: Đây là một trong những ứng dụng hàng đầu của AI trong giáo dục. Thông qua việc phân tích dữ liệu lớn liên quan đến hành vi, hiệu suất và phong cách học tập của sinh viên, AI có khả năng đề xuất những nội dung, bài tập, và tốc độ học tập tối ưu nhất, phù hợp với năng lực và sở thích cá nhân của từng sinh viên (Bimpong, 2025).

- *Hỗ trợ thông minh và gia sư ảo*: AI có thể đóng vai trò như một gia sư ảo hoặc trợ lý học tập thông minh (Bimpong, 2025). Nhờ vào khả năng cung cấp phản hồi ngay lập tức, giải đáp các thắc mắc thường gặp, gợi ý tài liệu bổ sung, và nhắc nhở sinh viên về các nhiệm vụ hoặc thời hạn quan trọng, AI đảm bảo rằng sinh viên luôn được hỗ trợ cần thiết trong mọi hoàn cảnh.

- *Tự động hóa đánh giá và phản hồi*: AI tham gia vào quá trình tự động hóa đánh giá và phản hồi, đặc biệt đối với các dạng bài tập có cấu trúc hoặc có thể định lượng.

- *Phân tích dự đoán và cảnh báo sớm*: Đây là tính năng vượt trội của các thuật toán AI, dựa vào dữ liệu học tập tích lũy, AI có khả năng xác định những sinh viên có nguy cơ gặp khó khăn trong học tập hoặc thậm chí có thể bỏ học (Bimpong, 2025). AI có thể dự đoán kết quả học tập với độ chính xác cao, giúp nhận diện sớm sinh viên gặp rủi ro.

- *Hỗ trợ tạo và quản lý nội dung học tập thông minh*: AI hỗ trợ giảng viên trong việc tạo và quản lý nội dung học tập thông minh, thông qua việc soạn thảo tài liệu học tập mới, tóm tắt bài giảng, dịch thuật

tài liệu, và xây dựng các kịch bản học tập tương tác, tạo ngân hàng câu hỏi theo các cấp độ khác nhau... (Major, 2025).

### 2.3. Mô hình DPACK và năng lực giảng viên trong kỷ nguyên số

Để tích hợp công nghệ vào giảng dạy một cách hiệu quả, mô hình TPACK (Technological Pedagogical Content Knowledge) đã được chấp nhận rộng rãi. Mô hình DPACK (Digitality-related Pedagogical Content Knowledge) ra đời như một sự phát triển của TPACK, bổ sung thành phần “Digitality” (tính kỹ thuật số/chuyển đổi số) vào khung kiến thức chuyên môn của nhà giáo dục. Các thành phần của DPACK và sự liên quan đến việc ứng dụng AI trong giảng dạy bao gồm:

- *Kiến thức kỹ thuật số (Digital Knowledge - DK)*: Đây là hiểu biết sâu sắc về các công nghệ số, đặc biệt là AI, cách thức hoạt động, tiềm năng và hạn chế của chúng (UNESCO, 2024).

- *Kiến thức sư phạm (Pedagogical Knowledge - PK)*: Là yếu tố cốt lõi, bao gồm hiểu biết về các phương pháp và lý thuyết dạy học, cách quản lý lớp học và đánh giá sinh viên.

- *Kiến thức nội dung (Content Knowledge - CK)*: Chuyên môn sâu về lĩnh vực mà giảng viên đang giảng dạy. AI có thể hỗ trợ giảng viên trong việc cập nhật và làm phong phú CK thông qua các công cụ tạo nội dung thông minh (Major, 2025).

- *Kiến thức xã hội (Social Knowledge - SK)*: Đây là thành phần quan trọng được nhấn mạnh trong DPACK, bao gồm hiểu biết về tác động xã hội và đạo đức của công nghệ số, đặc biệt là AI (UNESCO, 2024).

Mô hình DPACK là khung năng lực cần thiết để giảng viên không chỉ sử dụng

AI mà còn lãnh đạo quá trình tích hợp AI một cách có trách nhiệm và hiệu quả (Uskov & cộng sự, 2018). Việc bổ sung yếu tố “Digitality” và “Social Knowledge” vào DPACK cho thấy tầm quan trọng của việc hiểu các tác động đạo đức, xã hội, và khả năng thích ứng với sự thay đổi liên tục của công nghệ, điều mà TPACK truyền thống chưa bao quát hết.

### III. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp chính được áp dụng là phương pháp nghiên cứu tại bàn để tổng hợp cơ sở lý thuyết có liên quan đến đổi mới phương pháp dạy học trong bối cảnh chuyển đổi số, đặc biệt là vai trò của AI và các ứng dụng của AI trong phương pháp giảng dạy của giảng viên. Đồng thời, tác giả đã sử dụng phương pháp phát triển lý thuyết để xây dựng một quy trình ứng dụng phương pháp dạy học dựa vào AI tại Trường Đại học Mở Hà Nội với nội dung công việc và các công cụ cụ thể cho từng phương pháp để tạo thành khung lý thuyết khoa học.

### IV. Kết quả và thảo luận

#### 4.1. Đổi mới phương pháp dạy học dựa vào AI trong mô hình Blended Learning tại Trường Đại học Mở Hà Nội

##### 4.1.1. Phương pháp dạy học thích ứng (Adaptive Learning)

- *Nội hàm cốt lõi:* Đây là phương pháp mà hệ thống AI tự động điều chỉnh độ khó của bài học, cung cấp tài liệu bổ sung hoặc các dạng bài tập khác nhau dựa trên phản ứng, tiến độ và mức độ hiểu bài của người học trong thời gian thực (Major, 2025).

- *Hoạt động dạy học của giảng viên:* Giảng viên giám sát các cảnh báo từ hệ thống AI về sinh viên có nguy cơ gặp khó khăn và can thiệp kịp thời. Đồng thời,

giảng viên cũng có thể tùy chỉnh các tham số của hệ thống thích ứng để phù hợp hơn với mục tiêu học tập và đặc điểm của khóa học, đảm bảo rằng AI hỗ trợ hiệu quả nhất cho quá trình học tập.

##### 4.1.2. Phương pháp dạy học hỗ trợ bởi trợ lý ảo (AI-powered Virtual Assistant Learning)

- *Nội hàm cốt lõi:* Phương pháp này sử dụng chatbot AI hoặc gia sư ảo để giải đáp thắc mắc của sinh viên 24/7, cung cấp phản hồi tức thì và hỗ trợ các vấn đề hành chính hoặc học thuật thường gặp (Bimpong, 2025).

- *Hoạt động dạy học của giảng viên:* Giảng viên xây dựng và tinh chỉnh các kịch bản câu hỏi-trả lời cho trợ lý ảo, hướng dẫn sinh viên cách tương tác tối ưu, và phân tích nhật ký tương tác để nhận diện các điểm khó chung, từ đó điều chỉnh bài giảng hoặc cung cấp giải thích rõ hơn trong các buổi học trực tiếp.

##### 4.1.3. Phương pháp dạy học dựa trên phân tích dữ liệu học tập (Learning Analytics-driven Pedagogy)

- *Nội hàm cốt lõi:* Phương pháp này yêu cầu giảng viên sử dụng các công cụ Learning Analytics (phân tích học tập) tích hợp AI để thu thập, phân tích và trực quan hóa dữ liệu về hành vi, hiệu suất và tiến độ học tập của sinh viên.

- *Hoạt động dạy học của giảng viên:* Giảng viên truy cập và diễn giải các báo cáo chi tiết từ hệ thống quản lý học tập (LMS) thông minh để nhận diện xu hướng và mô hình học tập của sinh viên. Dựa trên kết quả phân tích, giảng viên điều chỉnh phương pháp, nội dung, hoặc cường độ tương tác, và chủ động liên hệ, can thiệp sớm với sinh viên có nguy cơ.

#### 4.1.4. Phương pháp dạy học dựa trên nội dung được tạo/hỗ trợ bởi AI (AI-generated/assisted Content Pedagogy)

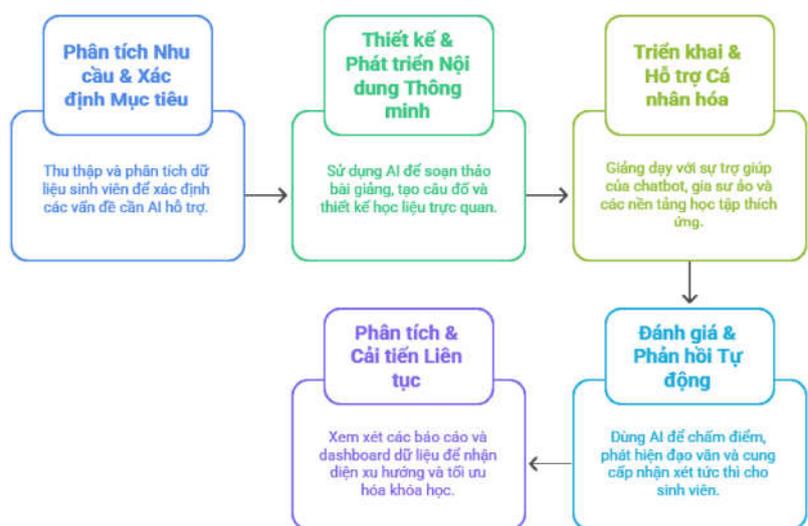
- **Nội hàm cốt lõi:** Giảng viên tận dụng AI để liên tục tự động hóa việc tạo ra các tài liệu học tập mới, tóm tắt bài giảng, xây dựng câu hỏi luyện tập, và phát triển các tình huống học tập mô phỏng tương tác (Chechitelli, 2025) giúp làm phong phú kho học liệu và nâng cao chất lượng giảng dạy một cách hiệu quả.

- **Hoạt động dạy học của giảng viên:** Giảng viên sử dụng AI để tạo các bản nháp bài giảng, câu hỏi trắc nghiệm, bài tập, sau đó kiểm duyệt, chỉnh sửa và cá nhân hóa để phù hợp với mục tiêu và

phong cách giảng dạy. Giảng viên cũng có thể ứng dụng AI để phát triển các tình huống học tập mô phỏng, giúp sinh viên thực hành và áp dụng kiến thức trong môi trường an toàn.

#### 4.2. Đề xuất quy trình ứng dụng phương pháp dạy học dựa vào AI tại Trường Đại học Mở Hà Nội

Để ứng dụng hiệu quả AI vào đổi mới phương pháp dạy học trong mô hình Blended Learning tại Trường Đại học Mở Hà Nội, một quy trình rõ ràng và có hệ thống là cần thiết. Quy trình này tập trung vào việc hỗ trợ giảng viên tích hợp AI vào từng khía cạnh của hoạt động giảng dạy.



Hình 1. Quy trình tích hợp AI trong Giáo dục

Quy trình ứng dụng phương pháp dạy học dựa vào AI cho giảng viên gồm các bước cụ thể sau:

##### a) Phân tích nhu cầu và xác định mục tiêu học tập

- **Nội dung công việc:** Giảng viên cần xác định rõ mục tiêu học tập của khóa học, đặc điểm nhân khẩu học của sinh viên (năng lực, phong cách học, điểm mạnh/

yếu), và các vấn đề hiện tại trong quá trình dạy học cần AI hỗ trợ.

- **Công cụ AI phù hợp:** Hệ thống quản lý học tập (Learning Management System) thông minh và Công cụ phân tích dữ liệu (Learning Analytics Tools).

##### b) Thiết kế và phát triển nội dung học tập thông minh

- **Nội dung công việc:** Giảng viên thiết kế cấu trúc khóa học, phát triển các

tài liệu học tập (bài giảng, bài tập, tình huống mô phỏng) và các hoạt động học tập phù hợp với mục tiêu đã đặt ra, tận dụng khả năng tạo nội dung của AI.

- Công cụ AI phù hợp: Công cụ tạo nội dung học tập hỗ trợ AI (AI-powered Content Generation Tools), Canva (Magic Write), AI image generation, Coursebox, Articulate AI Assistant.

*c) Triển khai giảng dạy và hỗ trợ học tập cá nhân hóa*

- Nội dung công việc: Giảng viên thực hiện các buổi học trực tiếp và trực tuyến, đồng thời sử dụng AI để cung cấp hỗ trợ cá nhân hóa, phản hồi tức thì và điều chỉnh lộ trình học tập cho sinh viên.

- Công cụ AI phù hợp: Chatbot trợ lý học tập, Hệ thống gia sư thông minh (Intelligent Tutoring Systems - ITS, Nền tảng học tập thích ứng (Adaptive Learning Platforms).

*d) Đánh giá và phản hồi tự động*

- Nội dung công việc: Giảng viên sử dụng AI để tự động hóa quá trình chấm điểm, phân tích lỗi và cung cấp phản hồi chi tiết cho sinh viên, giải phóng thời gian để tập trung vào các hoạt động sư phạm phức tạp hơn.

- Công cụ AI phù hợp: Phần mềm chấm điểm tự động có hỗ trợ AI, Gemini, chat GPT, Canva.

*đ) Phân tích và cải tiến liên tục*

- Nội dung công việc: Giảng viên sử dụng dữ liệu từ AI để phân tích hiệu quả giảng dạy, nhận diện các vấn đề chung của sinh viên, và điều chỉnh phương pháp dạy học cho các khóa học tiếp theo.

- Công cụ AI phù hợp: Learning Analytics Dashboards, AI-powered Predictive Analytics.

### **4.3. Đề xuất lộ trình và giải pháp nâng cao năng lực về phương pháp giảng dạy của giảng viên dựa vào AI tại Trường Đại học Mở Hà Nội**

Để đảm bảo quá trình tích hợp AI vào phương pháp dạy học tại Trường Đại học Mở Hà Nội thành công và bền vững, việc nâng cao năng lực của đội ngũ giảng viên là yếu tố then chốt (Đỗ, 2021). Song song đó, cần xây dựng khung năng lực AI cho giảng viên dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế như Khung năng lực AI của UNESCO (2024), nhưng có điều chỉnh phù hợp với bối cảnh Việt Nam. Khung này nên bao gồm ba cấp độ chính:

• **Cấp độ nắm bắt (Acquire Level):** Yêu cầu tối thiểu, tập trung vào hiểu biết cơ bản về AI, đạo đức AI, các ứng dụng AI phổ biến trong giáo dục, và cách vận hành các công cụ AI đã được xác thực.

• **Cấp độ chuyên sâu (Deepen Level):** Năng lực nâng cao hơn, cho phép giảng viên tích hợp AI một cách có ý nghĩa vào các hoạt động giảng dạy, hỗ trợ học tập cá nhân hóa và phát triển chuyên môn (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2024) bao gồm khả năng đánh giá tính phù hợp của AI trong giảng dạy và sử dụng AI để chia sẻ tài nguyên học tập.

• **Cấp độ sáng tạo (Create Level):** Chuyên môn cấp độ chuyên gia, dành cho việc đổi mới và phát triển các ứng dụng AI mới trong giáo dục, bao gồm khả năng tùy chỉnh hoặc sửa đổi công cụ AI và đóng góp vào việc xây dựng hướng dẫn đạo đức AI. Cấp độ này có thể là tùy chọn cho giảng viên có đam mê và chuyên môn sâu.

## **V. Kết luận**

Trí tuệ Nhân tạo đang mở ra một kỷ nguyên mới cho giáo dục đại học, đặc biệt

là trong việc tối ưu hóa và nâng tầm mô hình Blended Learning (Nguyễn, 2025). Đối với Trường Đại học Mở Hà Nội, việc tích hợp AI không chỉ là một xu thế tất yếu mà còn là một bước đi chiến lược mang tính quyết định để nâng cao chất lượng đào tạo, cá nhân hóa trải nghiệm học tập và củng cố vị thế tiên phong trong lĩnh vực giáo dục mở. Để hiện thực hóa tiềm năng này, bài báo đã đề xuất một quy trình ứng dụng AI cho giảng viên, từ phân tích nhu cầu, thiết kế nội dung, triển khai giảng dạy, đánh giá đến phân tích và cải tiến liên tục, cùng với các công cụ AI phù hợp cho từng bước. Đồng thời, một lộ trình và các giải pháp chiến lược toàn diện đã được trình bày nhằm nâng cao năng lực giảng dạy của giảng viên dựa trên AI.

**Lời cảm ơn:** Nghiên cứu này được tài trợ bởi đề tài cấp Trường Đại học Mở Hà Nội, mã số MHN 2023-OU5-01.42.

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Bimpong, B. W. (2025). *The impact of generative AI educational chatbots on students' academic support experiences in U.S. research universities*. NASPA. <https://naspa.org/blog/the-impact-of-generative-ai-educational-chatbots-on-the-academic-support-experiences-of-students-in-u-s-research-universities>
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024). *Kế hoạch Quốc gia 2025 về nâng cao năng lực số và AI cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục*, Hà Nội.
- [3]. Chechitelli, A. (2025). *How will generative AI change education in 2025?* Teaching Times. <https://www.teachingtimes.com/how-will-generative-ai-change-education-in-2025/>
- [4]. Đỗ, T. T. (2021). *Năng lực số của sinh viên đại học*. NXB Hà Nội.
- [5]. Major, P. (2025). *15 must-try AI tools for education in 2025*. Capacity. <https://capacity.com/ai-tools-for-education/>
- [6]. Number Analytics. (2025). *Emerging trends: Automated grading systems in education 2025*. Number Analytics. <https://www.numberanalytics.com/blog/emerging-trends-automated-grading-education-2025>
- [7]. Nguyễn, T. A. (2025). *Xu hướng học tập trực tuyến 2025: Blended learning, AI và thực tế ảo đang dần thay thế cách học truyền thống*. elearning.trinam.com.vn.
- [8]. Phạm, N. T. (2025). *Phát triển nguồn nhân lực số tại các cơ sở giáo dục đại học trong điều kiện tự chủ đại học*. quanlynhanuoc.vn.
- [9]. Sadeghi, S. H. (2018). *E-learning practice in higher education: A mixed-method comparative analysis*. Springer International Publisher.
- [10]. Tran, K. N. N. (2016). The adoption of blended e-learning technology in Vietnam using a revision of the technology acceptance model. *Journal of Information Technology Education: Research*, 15, 253-282.
- [11]. UNESCO. (2024). *AI competency framework for teachers*.
- [12]. Uskov, V. L., Bakken, J. P., Howlett, R. J., & Jain, L. C. (2018). *Smart university: Concept and technologies*. Springer.

# INNOVATING TEACHING METHODS BASED ON ARTIFICIAL INTELLIGENCE IN THE BLENDED LEARNING MODEL AT HANOI OPEN UNIVERSITY

*Nguyen Mai Huong<sup>1</sup>, Ngo Van Duc<sup>2</sup>*

**Abstract:** *This paper provides an in-depth analysis of the potential and practical applications of Artificial Intelligence to drive innovation in teaching methods within the Blended Learning model at Hanoi Open University. The integration of AI is not only an inevitable technological trend but also a strategic solution capable of addressing problems in traditional higher education, particularly by innovating teaching methods, managing big data, and enhancing learning experiences. The study proposes an AI-based teaching method innovation process for lecturers and suggests suitable AI tools for each stage. At the same time, the article identifies a roadmap and strategic solutions to enhance lecturers' teaching capacity through AI, thereby improving the training quality of Hanoi Open University in the context of digital transformation.*

**Keywords:** *Artificial Intelligence, Blended Learning, method innovation, teacher capacity*

---

<sup>1</sup> Hanoi Open University

<sup>2</sup> Vietnam Multimedia Corporation - VTC